

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2023/HS-ST**

Ngày: 11/4/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Kim T; Sinh ngày: 02/10/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 212/41 đường CL, khu phố H, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 344/36 đường CL, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Làm công; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Huỳnh Kim Ch (chết) và bà: Nguyễn Thị Thu H; Có chồng: Là ông Đoàn Văn Ngh (đã ly hôn) và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐT - ĐL THT; Địa chỉ: 785/5F đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Bà Võ Thị Ngọc N; Sinh năm: 1994 - Là Giám đốc Công ty.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Trần Thị Kim O; Sinh năm: 1992; Trú tại: 363/6/41 đường BTĐ, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Doanh nghiệp tư nhân vi tính TH; Địa chỉ: 463B/84 đường CMTT, Phường M, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ doanh nghiệp: Ông Đinh Trung H; Sinh năm: 1984; Thường trú: 419/39 đường CMTT, Phường O, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 29/13 đường TT Phường O quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Trần Thanh Ph; Sinh năm: 1974; Thường trú: 414/2 đường LTK, phường D, thành phố ST, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: 286/21/17 đường CL, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Hữu Th; Sinh năm: 2001; Thường trú: Thôn MTN, xã ĐM, huyện MĐ, tỉnh Quảng Ngãi; Chỗ ở: 62/7 đường TTG, ấp HL, xã BĐ, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 10/9/2022, bà Trần Thị Kim O đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐT - ĐL THT (gọi tắt là Công ty THT), địa chỉ 785/5F đường HB, Phường F, Quận F làm việc thì phát hiện bị mất 01 máy tính xách tay hiệu Lenovo Think Book 15 màu xám. Sau khi xem lại camera, bà O phát hiện Huỳnh Thị Kim T (nhân viên của Công ty THT) chính là người đã lấy chiếc máy tính trên vào sáng ngày 07/9/2022, nên đã đến Công an Phường 6, Quận 6 trình báo.

Tại Công an Phường 6 Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Huỳnh Thị Kim T đều khai nhận sáng ngày 07/9/2022, sau khi đến Công ty THT làm việc, T đã lấy trộm chiếc máy tính xách tay hiệu Lenovo Think Book 15 màu xám của Công ty để trong phòng làm việc của bà Võ Thị Ngọc N (Giám đốc Công ty). Sau đó, T đem chiếc máy tính trên đến Cửa hàng vi tính TH, địa chỉ 463B/84 đường CMTT, Phường M, Quận J bán cho Ông Đinh Trung H lấy 7.500.000 đồng. Sau khi có tiền, T trả cho các ông Trần Thanh Ph, Nguyễn Hữu Th 6.800.000 đồng, còn lại T tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra, Ông Đinh Trung H (chủ Doanh nghiệp tư nhân vi tính TH) đã giao nộp chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu xám cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 89/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 9 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc máy tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Lenovo 14G2ITL, 15-1135G7/8GB/512GB/14''F/win 10 (20VD003KVN), S/N: MP23F4XS, màu

xám, trên máy có dòng chữ Thinkbook (còn khoảng 90% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 07/9/2022 là: 16.000.000 đồng.

Ngày 21 tháng 10 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 130/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Huỳnh Thị Kim T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 147/QĐ-ĐTTH).

Đối với Ông Đinh Trung H, là người có hành vi mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu xám từ Huỳnh Thị Kim T, nhưng ông H không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 06/CT-VKS-Q6 ngày 06 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Kim T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Huỳnh Thị Kim T khai bị cáo là nhân viên kinh doanh của Công ty THT (được tuyển dụng ngày 30/8/2022 và chính thức vào Công ty làm từ ngày 05/9/2022). Do công việc không phù hợp nên sáng ngày 07/9/2022, bị cáo định đến Công ty gặp bà Võ Thị Ngọc N (Giám đốc) xin nghỉ, nhưng bà N chưa đến nên bị cáo vào phòng thu dọn đồ cá nhân và chờ bà N. Trong lúc thu dọn đồ, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm chiếc máy tính xách tay của Công ty đang để trên bàn làm việc của bà N. Để thực hiện ý định, bị cáo để chiếc máy tính vào túi nylon rồi lấy chiếc váy chống nắng màu trắng quần lại bên ngoài để tránh bị phát hiện, xong bị cáo ôm chiếc máy tính ra kêu xe ôm chở đến Cửa hàng vi tính TH trên đường CMTT bán lấy 7.500.000 đồng như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Kim O khai chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Thinkbook i5 màu xám là của bà, do bà bỏ tiền ra mua mới tại cửa hàng Điện máy xanh, nhưng bà đã tự nguyện đưa vào tài sản chung của Công ty THT để phục vụ cho việc bán hàng trên mạng. Hàng ngày, khi bị cáo đến Công ty thì bà N giao chiếc máy tính này cho bị cáo làm việc (bị cáo ngồi chung phòng với bà N) và bị cáo chỉ được phép sử dụng máy tính tại Công ty, không được phép đem máy tính ra khỏi phòng làm việc. Tại phiên tòa, bà O xác nhận Cơ quan điều tra đã thu hồi chiếc máy tính trả lại cho Công ty, phía Công ty và bà đều không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Thị Kim T như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Huỳnh Thị Kim T từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Kim T nộp lại 7.500.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 váy chống nắng màu trắng, có chữ «Loc The», kích thước khoảng 20cm x 40cm (mặt ngoài, mặt trong màu tím chấm bi trắng).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh lam, loại máy A54, số seri: EAAQBQPFH66P4S4S, số Imei 1: 867890051199078, số Imei 2: 867980051199060 (ốp lưng điện thoại Oppo A54 bằng nhựa màu trắng, viền đen) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB hiệu Kingston DTSE9, dung lượng 4Gb màu trắng (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Huỳnh Thị Kim T lấy trộm máy tính xách tay tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐT - ĐL THT, địa chỉ 785/5F đường HB, Phường F, Quận F vào ngày 07/9/2022) do bà Trần Thị Kim O cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL170A), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Bị cáo Huỳnh Thị Kim T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội được đi làm lo cho mẹ đang bệnh nặng và hai con còn nhỏ. Ngoài ra, bị cáo xin lỗi bà N, bà O và xin bà N, bà O tha thứ cho sai phạm nông nổi nhất thời của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Huỳnh Thị Kim T; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Kim O tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 10/9/2022 của Công an

Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 89/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6; lời khai của các ông, bà Võ Thị Ngọc N, Đinh Trung H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Thị Kim T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Huỳnh Thị Kim T là nhân viên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐT - ĐL THT. Sáng ngày 07/9/2022 (khoảng 07 giờ 50 phút), bị cáo đến Công ty làm việc, lúc này thấy trong Công ty chưa có ai đến nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của Công ty 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo 14G2ITL, 15-1135G7/8GB/512GB/14''F/win 10 (20VD003KVN), S/N: MP23F4XS, màu xám (trên máy có dòng chữ Thinkbook) trị giá 16.000.000 đồng đang để trên bàn trong phòng làm việc của bà Võ Thị Ngọc N (Giám đốc Công ty). Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Bị cáo Huỳnh Thị Kim T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Thị Kim T đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Và xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài lần phạm tội này bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác; hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công

dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Mặt khác, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hết sức khó khăn (bị cáo đã ly hôn, hiện đang chăm sóc, nuôi dưỡng con nhỏ còn trong độ tuổi ăn học và mẹ già đau yếu, bệnh tật), trường hợp này nếu cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thì có thể gây ảnh hưởng lớn đến đời sống gia đình của bị cáo vì thiếu người chăm sóc nuôi dạy con. Ngoài ra, qua xem xét đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 như đề nghị của Viện kiểm sát vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4.1] Việc tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo Huỳnh Thị Kim T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn) là không có cơ sở, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì như đã phân tích, hành vi của bị cáo đã hoàn thành, đã gây thiệt hại cụ thể cả thiệt hại về vật chất (bị cáo đã bán chiếc máy tính cho Cửa hàng vi tính TH lấy 7.500.000 đồng, việc thu hồi lại được tài sản trả bị hại là do Ông Đinh Trung H tự nguyện giao nộp) và thiệt hại phi vật chất (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội...).

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Huỳnh Thị Kim T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu xám, 14G2ITL, trên máy có dòng chữ Thinkbook, thông tin về máy 15-1135G7/8GB/512GB/14''F/win 10 (20VD003KVN), S/N: MP23F4XS (kèm bộ sạc pin) cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐT - ĐL THT, do bà Trần Thị Kim O đại diện nhận. Quá trình điều tra, bà Võ Thị Ngọc N (đại diện theo pháp luật của Công ty) không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 11/10/2022 của Công an Quận 6 - BL48). Tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim O xác nhận Công ty đã nhận lại chiếc

máy tính và phía Công ty cũng như bà O không yêu cầu bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Phương tiện mà bị cáo Huỳnh Thị Kim T sử dụng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh lam, loại máy A54, số seri: EAAQBQPFH66P4S4S, số Imei 1: 867890051199078, số Imei 2: 867980051199060 (ốp lưng điện thoại Oppo A54 bằng nhựa màu trắng, viền đen) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 váy chống nắng màu trắng, có chữ «Loc The», kích thước khoảng 20cm x 40cm (mặt ngoài, mặt trong màu tím chấm bi trắng), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 139/PNK ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 07/QĐ-VKS-Q6 ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - BL138, 188, 189)

[7.3] Đối với 01 USB hiệu Kingston DTSE9, dung lượng 4Gb màu trắng (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Huỳnh Thị Kim T lấy trộm máy tính xách tay tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐT - ĐL THT, địa chỉ 785/5F đường HB, Phường F, Quận F vào ngày 07/9/2022) do bà Trần Thị Kim O cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL170A), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với Ông Đinh Trung H, Viện kiểm sát xác định ông Hậu không biết rõ chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu xám mà ông mua từ bị cáo Huỳnh Thị Kim T là tài sản do phạm tội mà có. Còn các ông Trần Thanh Ph, Nguyễn Hữu Th, quá trình điều tra xác định các ông này không biết số tiền mà bị cáo trả cho các ông là tiền bị cáo có được từ việc bán máy tính xách tay, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị Kim T khai sau khi chiếm đoạt chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu xám của Công ty Trách nhiệm hữu hạn ĐT - ĐL THT, bị cáo đem đến cửa hàng máy tính TH (Doanh nghiệp tư nhân vi tính TH) bán cho Ông Đinh Trung H lấy 7.500.000 đồng. Quá trình điều tra, ông Hậu đã giao nộp chiếc máy tính trên để trả cho bị hại. Và mặc dù ông Hậu không yêu cầu bị cáo hoàn trả lại cho ông số tiền mà ông đã bỏ ra để mua chiếc máy tính trên (theo Biên bản ghi lời khai ngày

28/11/2022 của Công an Quận 6 - BL55), nhưng xét đây là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Bị cáo Huỳnh Thị Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Thị Kim T** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Huỳnh Thị Kim T** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Huỳnh Thị Kim T cho Ủy ban nhân dân phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Huỳnh Thị Kim T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với bị cáo này.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Huỳnh Thị Kim T nộp lại 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh lam, loại máy A54, số seri: EAAQBQPFH66P4S4S, số Imei 1: 867890051199078, số Imei 2: 867980051199060 (ốp lưng điện thoại Oppo A54 bằng nhựa màu trắng, viền đen) đã được niêm phong, bên ngoài có hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) váy chống nắng màu trắng, có chữ «Loc The», kích thước khoảng 20cm x 40cm (mặt ngoài, mặt trong màu tím chấm bi trắng).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 189)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Huỳnh Thị Kim T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Huỳnh Thị Kim T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Thị Kim O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Huỳnh Thị Kim T.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên